

DANH MỤC

Thủ tục hành chính thuộc ngành Tài chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Kon Tum

(Ban hành kèm theo Quyết định số 233 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH THỰC HIỆN TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH: 67 TTHC

STT	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực: Tài chính Doanh nghiệp (23 thủ tục).
1	Thủ tục cấp tạm ứng kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị của địa phương
2	Thủ tục cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị thuộc địa phương
3	Thủ tục quyết toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản
4	Thủ tục thanh toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản
5	Thủ tục tạm ứng kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản
6	Thủ tục lập, phân bổ dự toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản
7	Thủ tục bổ sung vốn điều lệ cho các Công ty mẹ Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, Công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con từ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại các Công ty mẹ Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, Công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con
8	Thủ tục lập phương án giá tiêu thụ, mức trợ giá
9	Thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ hạng mục xây dựng cơ bản
10	Thủ tục tạm ứng kinh phí hỗ trợ hạng mục xây dựng cơ bản
11	Thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ
12	Thủ tục tạm ứng kinh phí hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ
13	Thủ tục tạm ứng kinh phí hỗ trợ phát triển thị trường
14	Thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ phát triển thị trường
15	Thủ tục tạm ứng kinh phí đào tạo nguồn nhân lực
16	Thủ tục thanh toán kinh phí đào tạo nguồn nhân lực
17	Thủ tục báo cáo định kỳ
18	Thủ tục đề nghị hỗ trợ tiền thuê đất, thuê mặt nước
19	Thủ tục cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí cấp bù miễn thuỷ lợi phí thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
20	Quyết định và công bố giá trị doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của UBND các Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
21	Phê duyệt phương án cổ phần hóa thuộc thẩm quyền quyết định UBND các

	Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
22	Thủ tục Khấu trừ giá trị địa lý vị trí
23	Thủ tục miễn, giảm tiền thuê đất
II	Lĩnh vực: Giá-Công sản (43 thủ tục)
1	Quyết định giá thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh.
2	Quyết định điều chuyển tài sản công.
3	Quyết định bán tài sản công.
4	Quyết định thanh lý tài sản công.
5	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê.
6	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết.
7	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ qua, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư.
8	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.
9	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công.
10	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội.
11	Quyết định tiêu hủy tài sản công.
12	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công.
13	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án.
14	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.
15	Mua hóa đơn lẻ.
16	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
17	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công.
18	Mua quyền hóa đơn.
19	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.
20	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc.
21	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước.
22	Thanh toán chi phí liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.
23	Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước.
24	Thủ tục thanh toán phần giá trị của tài sản cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên

	tìm thấy tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên nhưng không xác định được chủ sở hữu.
25	Thủ tục chi thưởng đối với tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên.
26	Thủ tục xem xét việc sử dụng quỹ đất của cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước tại vị trí cũ do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thuộc địa phương quản lý, để thanh toán Dự án BT đầu tư xây dựng công trình tại vị trí mới.
27	Xác lập quyền sở hữu của Nhà nước đối với tài sản nhận chuyển giao.
28	Kê khai giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp tỉnh.
29	Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp tỉnh.
30	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công – tư.
31	Cho thuê quyền khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung
32	Chuyển nhượng công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.
33	Điều chuyển công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.
34	Thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.
35	Miễn, giảm tiền thuê đất trong Khu công nghệ cao
36	Miễn, giảm tiền thuê đất trong Khu kinh tế
37	Khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong Khu Công nghệ cao
38	Miễn tiền sử dụng đất đối với dự án được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất trong Khu kinh tế để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội phục vụ đời sống cho người lao động
39	Khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong Khu kinh tế
40	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách hỗ trợ
41	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp
41	Xác định tiền sử dụng đất phải nộp khi người được mua, thuê mua nhà ở xã hội thực hiện bán, chuyển nhượng.
43	Miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với dự án nhà ở xã hội, dự án đầu tư hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa.
III	Lĩnh vực: Tin học- Thống kê (01 thủ tục)
01	Thủ tục: Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với Ngân sách

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN THỰC HIỆN TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CẤP HUYỆN: 11 TTHC

STT	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực: Giá-Công sản

1	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư.
2	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.
3	Quyết định tiêu hủy tài sản công.
4	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị huỷ hoại.
5	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
6	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công.
7	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.
8	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước.
9	Quyết định bán tài sản công.
10	Quyết định điều chuyển tài sản công.
11	Quyết định thanh lý tài sản công.

Tổng cộng: 78 TTHC